



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG TIN TUYỂN SINH Trình độ cao đẳng, trung cấp năm 2025

1. Tuyển sinh cao đẳng chính quy

Stt	Ngành đào tạo	Tổ hợp môn xét tuyển			Chỉ tiêu
1	Giáo dục Mầm non	1. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	2. Ngữ văn, Toán, GDKT&PL (GD CD)	3. Ngữ văn, Sinh học, Lịch sử	80
2	Tiếng Trung Quốc	1. Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	2. Ngữ Văn, GDKT&PL (GD CD), Ngoại ngữ	3. Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	190
3	Tiếng Anh	1. Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	2. Ngữ Văn, GDKT&PL (GD CD), Ngoại ngữ	3. Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	70
4	Kế toán	1. Toán, Vật lý, Hóa học	2. Toán, Vật lý, Tin học	3. Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	50
5	Tin học ứng dụng	1. Toán, Vật lý, Hóa học	2. Toán, Vật lý, Tin học	3. Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ	35
6	Thanh nhạc	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý (Kết hợp sơ tuyển năng khiếu)			10

- **Đối tượng tuyển sinh:** Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT)

- **Thời gian đào tạo:** 03 năm

- **Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển theo các phương thức sau:

*** Đối với ngành Giáo dục Mầm non:**

- (1) Xét tuyển thẳng;
- (2) Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025;
- (3) Xét kết quả học tập cấp THPT (Học bạ).

*** Đối với các ngành thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp:**

- (1) Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025;
- (2) Xét kết quả học tập cấp THPT (Học bạ);
- (3) Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 hoặc kết quả học tập cấp THPT (Học bạ) với chứng chỉ ngoại ngữ để xét tuyển;

Đối với thí sinh sử dụng các chứng chỉ Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc được quy định tại thông tư 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 của Bộ GDĐT về Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông, để thay thế môn ngoại ngữ trong các tổ hợp có môn ngoại ngữ ở các phương thức, được quy đổi theo thang điểm 10 để xét tuyển (Trường công nhận các chứng chỉ theo phụ lục 1).

- **Điểm xét tuyển:**

+ Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT: Điểm xét tuyển là điểm cộng của các môn trong tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên khu vực, đối tượng (nếu có);

+ Xét kết quả học tập cấp THPT (Học bạ): Điểm xét tuyển là điểm trung bình cộng kết quả học tập 4 học kỳ lớp 11, 12 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên khu vực, đối tượng (nếu có);

+ Đối với ngành Giáo dục Mầm non, điểm xét tuyển các phương thức tuyển sinh sẽ được nhà trường quy đổi tương đương theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

2. Tuyển sinh trung cấp chính quy

TT	Ngành đào tạo	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu
1	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Toán, Văn lớp 9	30
2	Hội họa	Toán, Văn lớp 9	10
3	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	Toán, Văn lớp 9	10

- Thời gian đào tạo 2 năm.

- Phương thức tuyển sinh: Xét kết quả học tập cấp THCS, theo tổ hợp môn.

3. Phương thức đào tạo, môi trường học tập, học phí, chính sách cho người học, thực tập – thực tế và cơ hội phát triển tại Nhà trường

3.1. Phương thức đào tạo

Đào tạo theo tín chỉ, phát triển năng lực và phẩm chất người học.

3.2. Môi trường học tập

Chủ động, thân thiện; Trang thiết bị thực hành hiện đại, có ký túc xá, sân chơi thể dục thể thao đầy đủ; được tham gia các sân chơi bổ ích, các hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ của trường, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên để trau dồi nhiều kỹ năng như: tự học, thuyết trình, giao tiếp, giải quyết vấn đề, teamwork...

3.3. Học phí và chế độ chính sách cho người học

3.3.1. Học phí

(1). Trình độ trung cấp: 275.000 đồng/tháng; Trình độ cao đẳng: 350.000 đồng/tháng.

(2). Người học tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp được miễn học phí

(3). Các đối tượng miễn, giảm khác thực hiện theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

3.3.2. Chế độ chính sách cho người học

(1). Học sinh, sinh viên theo học các ngành thuộc lĩnh vực GDNN: Được hưởng chính sách nội trú theo Văn bản hướng dẫn số 2688/VBHN-BLĐTĐBXH, ngày 08/7/2019 của Bộ LĐTBXH gồm các mức:

- Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật: 2.340.000 đồng/tháng (100% mức tiền lương cơ sở/tháng);

- Học sinh tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú; học sinh, sinh viên người dân tộc Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lạng Sơn: 1.872.000 đồng/tháng (80% mức tiền lương cơ sở/tháng);

- Học sinh, sinh viên người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lạng Sơn: 1.404.000 đồng/tháng (60% mức tiền lương cơ sở/tháng).

* Ngoài ra học sinh, sinh viên còn được hưởng các khoản hỗ trợ khác như:

- Hỗ trợ một lần số tiền 1.000.000 đồng/khóa đào tạo để mua đồ dùng cá nhân;
- Hỗ trợ 150.000 đồng đối với học sinh, sinh viên ở lại trường trong dịp tết Nguyên đán;
- Hỗ trợ mỗi năm một lần tiền đi lại từ nơi học về gia đình. và ngược lại: Mức 300.000 đồng/năm đối với học sinh, sinh viên ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Mức 200.000 đồng/năm đối với các đối tượng còn lại.

(2). Sinh viên học ngành Giáo dục Mầm non đủ điều kiện xét chọn hưởng theo nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ được miễn tiền học phí và được hỗ trợ phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại trường là 3.630.000 đồng/tháng.

3.4. Thực tập - thực tế, cơ hội phát triển

Được giới thiệu nơi thực tập, thực tế trong và ngoài nước, được tiếp tục học liên thông lên các bậc học cao hơn; Được tư vấn việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

Sinh viên ra trường tỷ lệ có việc làm đúng ngành đào tạo là hơn 80%; sinh viên được giới thiệu việc làm tại nhiều cơ quan, công ty, doanh nghiệp với mức thu nhập ổn định và nhiều ưu đãi về chỗ ăn, chỗ ở...

4. Thông tin liên hệ:

Số điện thoại tuyển sinh: **02056.250.356; 02053.812.083.**

Thông tin chi tiết xem tại địa chỉ website: <http://www.lce.edu.vn/>